

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 21-3-2024.

V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện D, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Quản Văn H, sinh năm 1971 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Tôi sống chung như vợ chồng với anh Quản Văn H từ năm 1991, không đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương.

Sau khi cưới, chúng tôi vào tỉnh Đắc Lắc sinh sống, làm ăn kinh tế. Quá trình sống chung đến năm 2007 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là không hợp nhau về tính cách và trong công việc gia đình, cả hai thường xuyên cãi vã, đánh nhau rồi ly thân từ năm 2007 cho đến nay, tôi đã về quê ở. Hai bên gia đình nhiều lần

khuyến bảo để chúng tôi quay lại với nhau nhưng không thành do tôi và anh H không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm với anh H không còn, tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi và anh Quản Văn H.

Chúng tôi có 01 con chung là Quản Thị H, sinh ngày 04-11-1998, hiện con chung đã thành niên, đã lập gia đình, có khả năng lao động nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và anh H không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay. Vì vậy, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Quản Văn H đã được thông báo, tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không hợp tác làm việc nên không có trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H và anh H.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Quản Văn H; không giải quyết về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung do con chung đã thành niên, có gia đình riêng, có khả năng lao động và đương sự không yêu cầu giải quyết; không giải quyết về tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Quản Văn H. Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đã tiến hành xác minh, được Công an xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song cung cấp thông tin anh Quản Văn H, sinh năm 1971 có đăng ký thường trú tại thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông và hiện tại sinh sống tại thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đăk Song có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; anh Quản Văn H đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228, xét xử vắng mặt chị H và anh H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Quản Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Việc anh chị chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng và nghi thức tổ chức đám cưới không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986.

Quan hệ hôn nhân, tình trạng mâu thuẫn và con chung của anh H, chị H đã được thôn phó Thôn An Thái và Ủy ban nhân dân xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xác nhận trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giải quyết vụ án trước khi có quyết định chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Đắc Song giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh H và chị H đã ly thân từ năm 2007 đến nay. Cả hai không còn sống chung trong thời gian dài chứng tỏ tình cảm không còn, bên cạnh đó anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh H và chị H có một con chung là Quản Thị H, sinh ngày 04-11-1998, hiện Quản Thị H đã thành niên, đã lập gia đình, có khả năng lao động, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khẳng định chị và anh H không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53; Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Quản Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Quản Văn H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0009919 ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- UBND xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Đắk N'Drung;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà